TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 384/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 226/2019/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Huỳnh Kim A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: F29S/75, ấp 6, xã H, huyện K, Thành phố L.

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Tú B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: F29S/75, ấp 6, xã H, huyện K, Thành phố L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Kim A và Ông Nguyễn Tú B đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố L cấp ngày 12/3/2013 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: bà A nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh năm 2007 và Nguyễn Ngọc G, sinh năm 2010 đến trưởng thành, ông B cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi

tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 01 tây hàng tháng, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án thì đương sự có nghĩa vụ thanh toán chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn: không có.

- Các vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: không có.

- Về lệ phí: Bà Huỳnh Kim A và Ông Nguyễn Tú B tự nguyện chịu 300.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà Huỳnh Kim A và Ông Nguyễn Tú B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0046391 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Bà Huỳnh Kim A và Ông Nguyễn Tú B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thanh Loan